TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …….. Lớp: 2……

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 20…. - 20…..

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2 (ĐỀ 1)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	**Viết**	**Chung**	…… …… ……

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (4 điểm):

II. Đọc hiểu (6 điểm):

Người học trò và con hổ

Một con hổ bị sập bẫy đang nằm chờ chết. Chợt thấy người học trò đi qua, hổ cầu xin:



- Cứu tôi với, tôi sẽ biết ơn cậu suốt đời!

Người học trò liền mở bẫy cứu hổ. Nhưng vừa thoát hiểm, hổ liền trở mặt đòi ăn thịt anh ta. Thấy vậy, thần núi bèn hóa thành vị quan tòa, đến hỏi:

- Có chuyện gì rắc rối, hãy kể lại để ta phán xử.

Người học trò kể lại câu chuyện. Hổ cãi:

- Nói láo ! Tôi đang ngủ ngon thì nó đến đánh thức tôi dậy. Tôi phải ăn thịt nó vì tội ấy!

Thần núi nói với hổ:

- Ngươi to thế kia mà ngủ được ở chỗ hẹp này sao? Ta không tin. Hãy thử nằm lại vào đó ta xem!

Hổ vừa chui vào bẫy, thần núi liền hạ cần bẫy xuống, nói:

- Đồ vô ơn. Hãy năm đó mà chờ chết !

(Theo Truyện dân gian Việt Nam)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (MĐ1). Sau khi được người học trò mở bẫy cứu thoát, hổ đã làm gì? (0,5 điểm)

A. Rất biết ơn anh học trò

B. Đòi ăn thịt anh học trò

C. Đòi xé xác anh học trò

Câu 2 (MĐ1). Thần núi đưa ra lí do gì khiến hổ sẵn sàng chui vào bẫy? (0,5 điểm)

A. Không tin hổ to xác mà lại ngủ được ở chỗ hẹp

B. Không tin hổ to khỏe như thế mà lại bị sập bẫy

C. Không tin hổ đã bị sập bẫy mà lại không chết

Câu 3 (MĐ2). Hành động của hổ thể hiện điều gì? (0,5 điểm)

A. Hổ là con vật vô ơn.

B. Hổ là con vật có tình nghĩa.

C. Hổ là con vật hung dữ.

Câu 4 (MĐ3). Thành ngữ nào dưới đây phù hợp nhất với ý nghĩa của câu chuyện? (0,5 điểm)

A. Ơn sâu nghĩa nặng B. Tham bát bỏ mâm C. Vong ân bội nghĩa

Bài 2 (MĐ2). Hãy tô màu vào bông hoa chứa từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái? (0,5 điểm)



Bài 3. (MĐ2) Nối các từ sau vào nhóm thích hợp: (1 điểm)



Bài 4. Đọc câu văn sau: Người học trò <u>liền mở bẫy cứu hổ</u>.

a. (MĐ1) Câu văn trên thuộc kiểu câu nào em đã học? (0,5 điểm)

Hãy tích x vào ô trống trước kết quả đúng:

☐ Ai là gì? ☐ Ai làm gì? ☐ Ai thế nào?

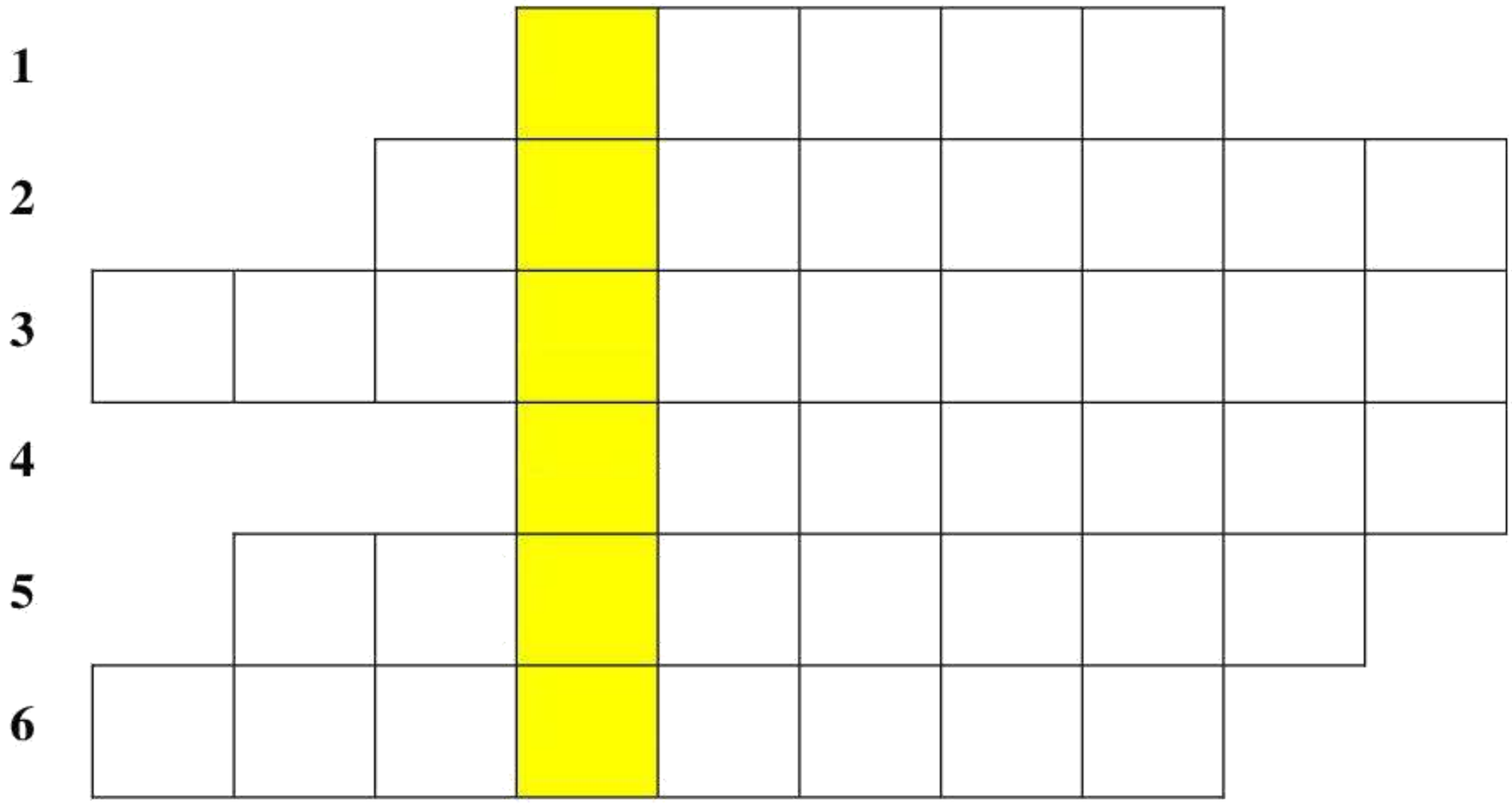
b. (MĐ2) Hãy đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân ở câu văn trên? (0,5 điểm)

Bài 5 (MĐ3). Điền vào chỗ trống *iê* hay *yê* rồi thêm dấu thanh thích hợp và giải câu đố sau: (0,5 điểm)

Mỏ xanh lông b. . .c
Trên cành lặng ….n
Bỗng vụt như tên
Lao mình bắt cá.

(Là chim ……)

Bài 6. (MĐ3). Giải ô chữ (1 điểm)



1. Chống lại mọi sự huỷ hoại, xâm phạm để giữ cho được nguyên vẹn (bắt đầu bằng chữ B).
2. Tìm từ còn thiếu trong câu tục ngữ "…… nhường dưới"
3. Tìm từ còn thiếu trong câu tục ngữ "…… như thể tay chân"
4. Từ chỉ hành động hỏi han nhằm thể hiện sự quan tâm (bắt đầu bẵng chữ T).
5. Tìm từ còn thiếu trong câu tục ngữ "Tôn sư ……."
6. Tìm từ còn thiếu trong câu tục ngữ "Uống nước ……"

Từ hàng dọc: ……

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

Người học trò và con hổ

Một con hổ bị sập bẫy đang nằm chờ chết. Chợt thấy người học trò đi qua, hổ cầu xin:

- Cứu tôi với, tôi sẽ biết ơn cậu suốt đời!

Người học trò liền mở bẫy cứu hổ. Nhưng vừa thoát hiểm, hổ liền trở mặt đòi ăn thịt anh ta.

II. Tập làm văn (6 điểm)

Đề: Viết đoạn văn ngắn (4 - 6 câu) kể một việc tốt em đã làm để giúp người thân trong gia đình hoặc một người bạn của em.

Gợi ý:

a) Đó là việc gì? Diễn ra vào lúc nào? Ở đâu?

b) Em đã làm việc tốt ấy ra sao? Kết quả thế nào?



TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …….. Lớp: 2……

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 20…. - 20…..

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2 (ĐỀ 2)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	**Viết**	**Chung**	…… …… ……

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (4 điểm):

II. Đọc hiểu (6 điểm):

Nỗi đau

Cân được thuốc cho bà, lòng Côn lâng lâng nghĩ đến ngày bà khỏe dậy. Bà sẽ chọn những quả trứng gà ấp không nở cho hai anh em luộc ăn. Bà dẫn Côn ra vườn chỉ những trái chín, Côn trèo lên cây hái xuống, đem vào bàn thờ mẹ thắp hương…

Côn đi như chạy một mạch từ Vinh về tới cầu Hữu Biệt thì thấy anh Khiêm đang hối hả lao về phía mình, vừa gọi vừa khóc:"Côn ơi..! Bà…bà..mất..rồi!"

Côn khựng lại, hai tay ôm lấy mặt. Khiêm đỡ em vào vòng tay mình để khỏi ngã. Một đám mây như dải băng trắng trôi qua ngọn núi Độc Lôi, che khuất mặt trời, Côn bước nặng nề trong vùng bóng râm ảm đạm, giữa cánh đồng chiêm mênh mông. Côn nấc từng tiếng: "Bà.. ơi ! Bà…ơi !"

(Theo Sơn Tùng)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (MĐ1). Đoạn 1 ("Cân được thuốc.. thắp hương") kể về tình cảm của Côn với ai? (0,5 điểm)

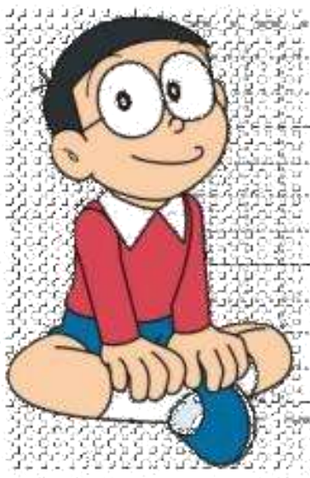
A. Với bà B. Với mẹ C. Với anh

Câu 2 (MĐ2). Có thể thay tên bài văn bằng cụm từ nào dưới đây? (0,5 điểm)

A. Lấy thuốc cho bà B. Sự mất mát lớn lao C. Một ngày đau khổ

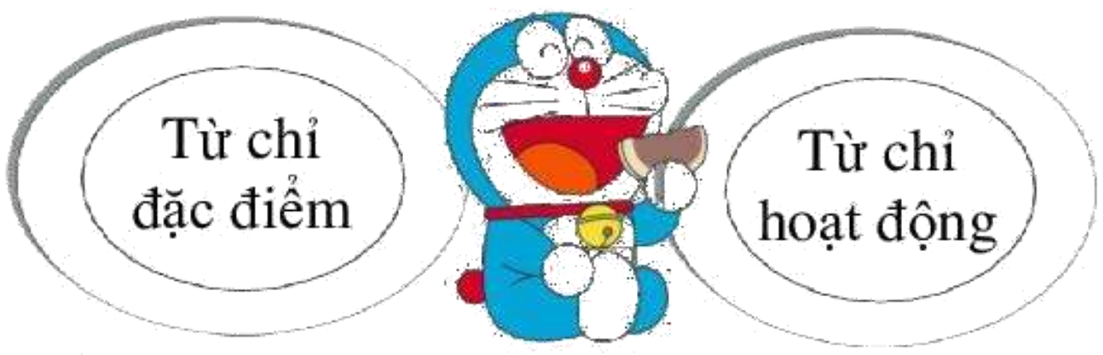
Câu 3 (MĐ3). Bài đọc cho em thấy tình cảm của Côn đối với bà như thế nào? (1 điểm)

Bài 2 (MĐ2). Hãy giúp Nô-bi-ta tìm 4 từ chỉ sự vật trong câu văn sau: "Một đám mây như dải băng trắng trôi qua ngọn núi Độc Lôi, che khuất mặt trời, Côn bước nặng nề trong vùng bóng râm ảm đạm, giữa cánh đồng chiêm mênh mông." **(1 điểm)**



Bài 3 (MĐ2). Giúp Đô-rê-mon đặt những chiếc bánh vào đĩa thích hợp bằng cách nối. (1 điểm)



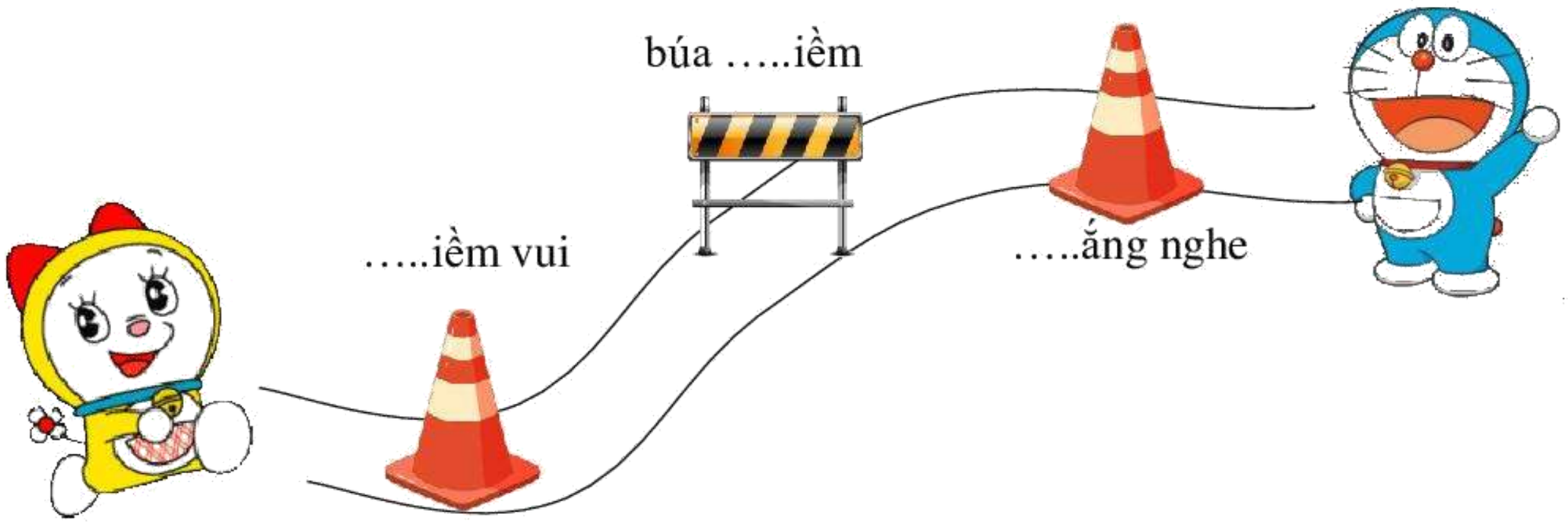


Bài 4 (MĐ2). Sắp xếp các từ sau thành câu có nghĩa và viết lại. (1 điểm)

a. sống lâu/em/bà/mong/cùng con cháu.

b. ông/người thầy giáo/tôi/đầu tiên/ của/ là.

Bài 5. (MĐ1). Hãy giúp Đô-rê-mi vượt chướng ngại vật để đến chỗ Đô-rê-mon bằng cách điền l hoặc **n** vào chỗ chấm thích hợp. (0,5 điểm)



Bài 6. (MĐ3). Điền *s* hoặc *x* vào chỗ chấm rồi giải câu đố sau: (0,5 điểm)

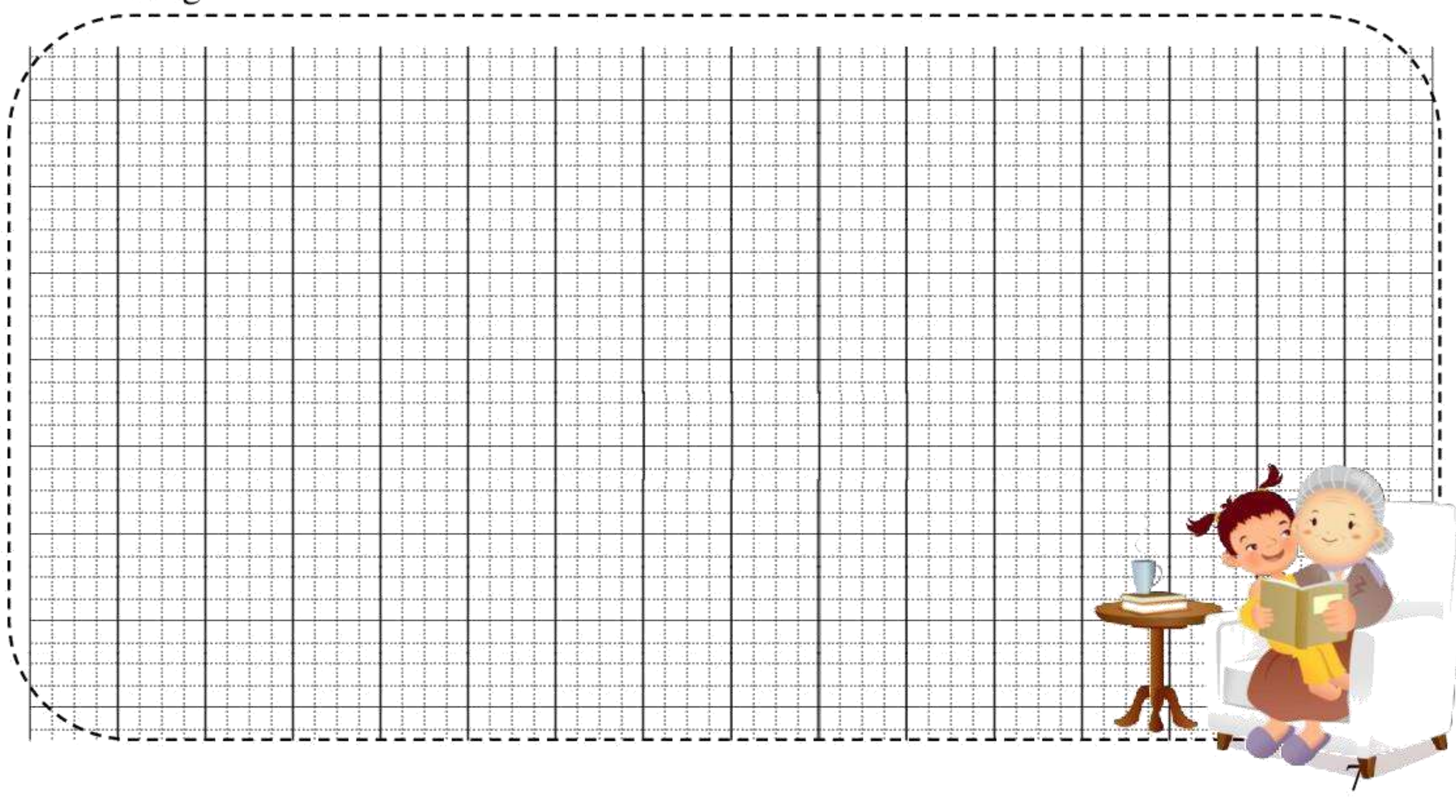
Cây gì áo kép, áo đơn
Lá như những cánh buồm con …..anh rờn
Hoa thì chon chót màu …..on
Trái thì trăm ngón tay thon …..ếp hàng.
(Là cây ……..)

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

Nỗi đau

Côn khựng lại, hai tay ôm lấy mặt. Khiêm đỡ em vào vòng tay mình để khỏi ngã. Một đám mây như dải băng trắng trôi qua ngọn núi Độc Lôi, che khuất mặt trời, Côn bước nặng nề trong vùng bóng râm ảm đạm, giữa cánh đồng chiêm mênh mông.



II. Tập làm văn (6 điểm)

Đề bài: Sau những giờ học trên lớp, việc tham gia vận động, chơi thể thao sẽ giúp em rèn luyện sức khỏe. Em hãy viết một đoạn văn (5 - 6 câu) kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi mà em yêu thích.

Gợi ý:



TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …….. Lớp: 2……

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 20…. - 20…..

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2 (ĐỀ 3)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	**Viết**	**Chung**	…… …… ……

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (4 điểm):

II. Đọc hiểu (6 điểm):

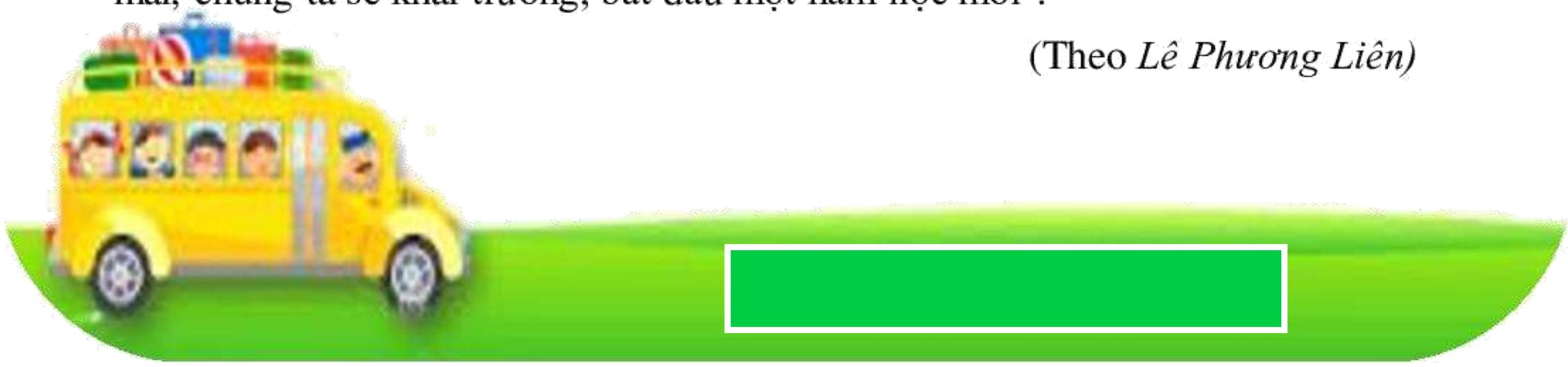
Đón ngày khai trường

Hôm nay, một ngày cuối thu đầy nắng. Gió chạy khắp sân trường gọi lá bàng háo hức. Nắng nhảy nhót trên những tán lá bàng xanh, làm tươi lên cái áo vôi vàng của ngôi trường.

Cổng trường rung lên rồi rộng mở. Sân trường tràn ngập những âm thanh lảnh lót của bầy trẻ. Bọn trẻ tung tăng khắp chốn, kéo nhau lên gác, xô nhau xuống sân. Chúng ôm lấy thân cây bàng, giúi vào nhau cười trong những trò chơi đuổi bắt.

Tùng ! Tùng ! Tùng ! … Tiếng gọi ồm ồm của bác trống già vang lên. Từ gác trên lao xuống, từ trong lớp chạy ra… học sinh dồn cả về phía sân trường. Tiếng hát cất lên, dồn dập trong tiếng vỗ tay. Kết thúc bài hát, giọng cô giáo ngân vang: "Ngày mai, chúng ta sẽ khai trường, bắt đầu một năm học mới !"

(Theo *Lê Phương Liên)*



Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. (MĐ1) Đoạn 1 ("Hôm nay … của ngôi trường.") tả gió và nắng thế nào? (0,5 điểm)

A. Gió chạy khắp sân trường; nắng gọi những lá bàng xanh háo hức.

B. Gió chạy đến gọi lá bàng; nắng nhảy nhót trên cái áo vôi vàng.

C. Gió chạy khắp sân trường; nắng nhảy nhót trên những tán lá bàng.

Câu 2. (MĐ1). Đoạn 2 ("Cổng trường rung lên.. trò chơi đuổi bắt.") tả cảnh gì nổi bật? (0,5 điểm)

A. Cảnh học trò vui đùa nhộn nhịp, náo nức ở cổng trường

B. Cảnh học trog tung tăng vui đùa khắp nơi trong trường

C. Cảnh học trò kéo nhau xuống sân để chơi trò đuổi bắt

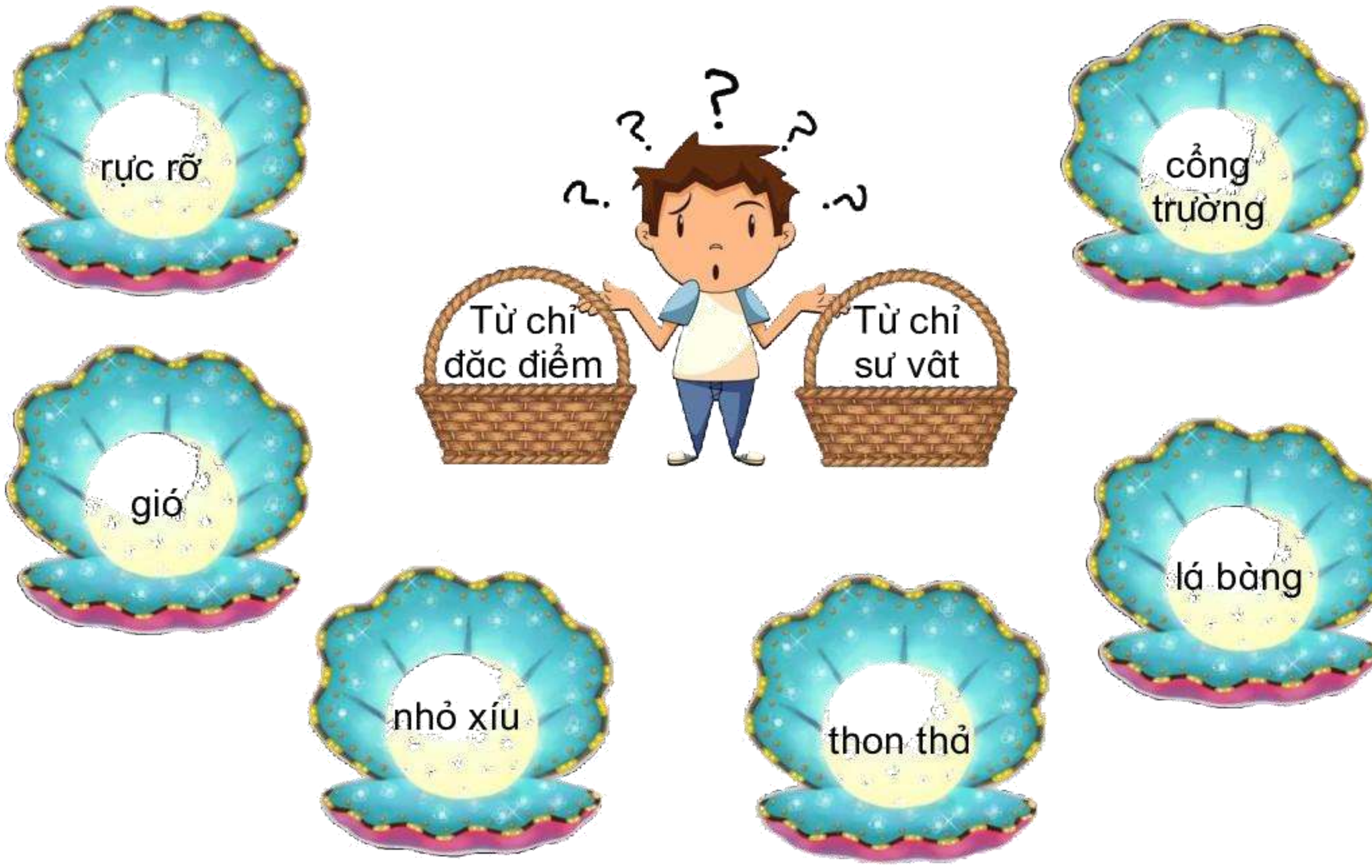
Câu 3. (MĐ3) Bài văn miêu tả cảnh gì? (0,5 điểm)

A. Cảnh học sinh háo hức chuẩn bị vui đón ngày khai trường

B. Cảnh học sinh háo hức vui chơi trong ngày lễ khai trường

C. Cảnh sân trường đầy nắng, gió và học sinh vui chơi háo hức

Bài 2. (MĐ2) Hãy giúp bạn nhỏ thu hoạch những viên ngọc trai đúng giỏ đồ nhé! (1 điểm)



Bài 3 (MĐ3). Tìm từ ngữ miêu tả thích hợp điền vào chỗ trống theo mẫu. (1 điểm)

M: Cổng trường uy nghiêm.

Giọng của cô giáo .....

Cây phượng .....

Bài 4. (MĐ1). Nối để tạo thành từ có nghĩa (0,5 điểm)

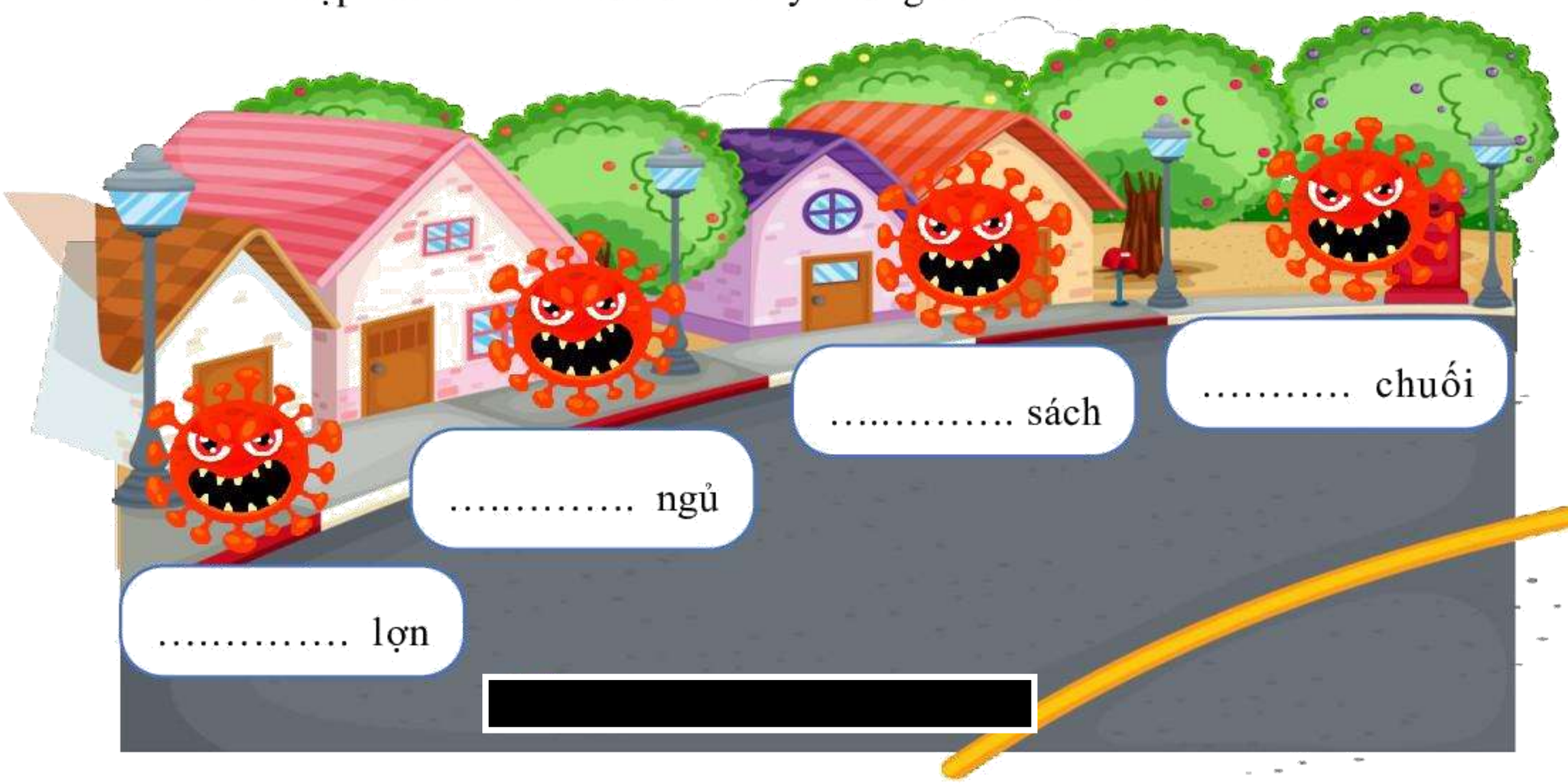
..... ngàn	trăm	..... chút
..... chỉ	chăm	..... năm

Bài 5. (MĐ3). Đặt câu hỏi cho phần in đậm trong câu sau: (0,5 điểm)

Sân trường **tràn ngập những âm thanh lảnh lót của bầy trẻ.**

Bài 6.(MĐ3) Trò chơi: Đánh bay Covid (1 điểm)

Em hãy giúp khu phố trở lại yên bình bằng cách điền từ chứa vần ***uôn*** hoặc ***uông*** thích hợp vào chỗ chấm để đánh bay những con virus nhé!



B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

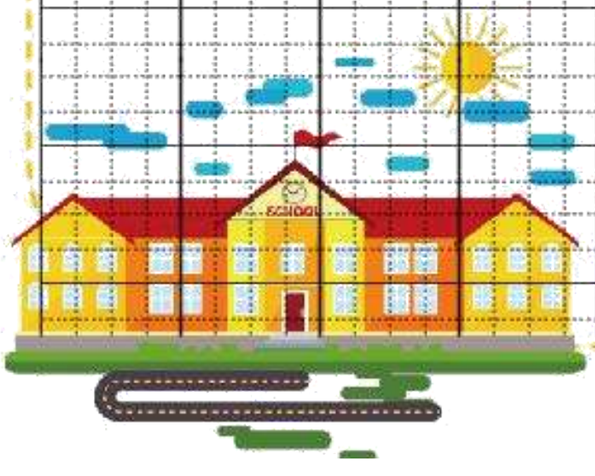
Đón ngày khai trường

Cổng trường rung lên rồi rộng mở. Sân trường tràn ngập những âm thanh lảnh lót của bầy trẻ. Bọn trẻ tung tăng khắp chốn, kéo nhau lên gác, xô nhau xuống sân. Chúng ôm lấy thân cây bàng, giúi vào nhau cười trong những trò chơi đuổi bắt.



II. Tập làm văn (6 điểm)

Hãy viết đoạn văn (khoảng 4 – 6 câu) để kể về ngôi trường của em.



TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …….. Lớp: 2……

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 20…. - 20…..

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2 (ĐỀ 4)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	**Viết**	**Chung**	…… ……. ……

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (5 điểm):

II. Đọc hiểu (5 điểm):



Câu chuyện về quả cam

Gia đình nọ có hai đứa con. Một hôm người cha làm vườn thấy một quả cam chín. Ông hái đem về cho cậu con trai nhỏ.

- Con ăn đi cho chóng lớn!

Cậu bé cầm quả cam thích thú: "Chắc ngon và ngọt lắm đây". Bỗng cậu nhớ đến chị: "Chị ấy đang làm cỏ, chắc rất mệt".

Cậu đem quả cam tặng chị. Người chị cảm ơn em và nghĩ: "Mẹ đang cuốc đất, chắc là khát nước lắm". Rồi cô mang tặng mẹ. Người mẹ sung sướng nói:

- Con gái tôi ngoan quá !

Nhưng người mẹ cũng không ăn mà để phần người chồng làm lụng vất vả. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, người cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó, ông bổ quả cam thành bốn phần để cả nhà cùng ăn.

(Theo Lê Sơn)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. (MĐ1) Quả cam chín do người cha hái đã lần lượt đến với ai? (0,5 điểm)

A. Cậu con trai, người me, người chị, người cha

B. Cậu con trai, người chị, người mẹ, người cha

C. Cậu con trai, người mẹ, người cha, người chị.

Câu 2. (MĐ1) Vì sao khi được bố cho quả cam chín, cậu con trai không ăn? (0,5 điểm)

A. Vì nghĩ đến bố làm lụng vất vả, cần uống nước

B. Vì nghĩ đến mẹ đang cuốc đất, rất khát nước

C. Vì nghĩ đến chị đang làm cỏ, chắc rất mệt.

Câu 3. (MĐ3) Câu tục ngữ nào dưới đây phù hợp nhất với ý nghĩa của câu chuyện? (0,5 điểm)

A. Ăn ở có nhân mười phần chẳng thiệt

B. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

C. Thương người như thể thương thân.

Bài 2. (MĐ2) Nối tên bộ phận của cây (cột A) với nghĩa thích hợp (cột B) (1 điểm)

Rễ	Nhánh cây mọc từ thân hay từ nhánh to ra
Gốc	Bộ phận của cây, thường đâm sâu xuống đất giữ cho cây thẳng và hút chất dinh dưỡng nuôi cây.
Cành	Cơ quan sinh sản của cây, thường có màu sắc và hương thơm.
Lá	Đoạn dưới của thân cây, ở sát đất.
Hoa	Bộ phận của cây do bầu nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong chứa hạt.
Quả	Bộ phận của cây, thường mọc ở cành hay thân, hình dẹt, có vai trò chính tạo ra chất để nuôi cây.

Bài 3. (MĐ3) Tìm từ có âm đầu ch hoặc tr theo gợi ý sau: (0,5 điểm)

Con vật rất gần gũi với bà con nông dân.	…….
Loại quả tròn có vị chua.	…….
Cây thân cứng, thân chia nhiều đốt, mọc thành bụi.	…….

Bài 4. (MĐ2) Điền dấu phẩy, dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thích hợp vào ô trống: (0,5 điểm)

Cô Mây suốt ngày bay nhởn nhơ ☐ rong chơi ☐ gặp chị Gió , cô gọi :

- Chị Gió đi đâu mà vội thế ☐
- Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa ☐
- Cô có muốn làm mưa không ☐
- Làm mưa để làm gì hả chị ☐
- Làm mưa cho cây cối tốt tươi ☐ cho lúa to bông ☐ cho khoai to củ ☐

Bài 5. (MĐ2) Gạch 1 gạch dưới các từ chỉ hoạt động, 2 gạch dưới các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau: (0,5 điểm)

Mùa xuân, trên những cành cây mọc đầy những lá non xanh biếc. Hoa chanh, hoa bưởi tỏa hương thơm ngát. Những cánh hoa trắng muốt rắc đầy sân. Mùa xuân, tiết trời ấm áp. Những cây rau trong vườn mơn mởn vươn lên đón ánh nắng tươi ấm của mặt trời.

Bài 6. (MĐ2) Nối các câu đã cho với kiểu câu thích hợp (0,5 điểm)

Hoa cà phê **có mùi thơm đậm đà và ngọt ngào nên nó thường theo gió bay đi rất xa.**	Cây cà phê **làm giàu cho Đắk Lắk.**







Bài 5. (MĐ3) Nối các từ sau vào các toa tàu thích hợp để tạo thành câu hoàn chỉnh (mỗi từ ứng với 1 toa tàu) (0,5 điểm)

a)

nở rộ	mùa thu đến	khi	Hoa cúc



b)

nảy lộc	Mùa xuân,	đâm chồi	cây cối



B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

Câu chuyện về quả cam

Nhưng người mẹ cũng không ăn mà để phần người chồng làm lụng vất vả. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, người cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó, ông bổ quả cam thành bốn phần để cả nhà cùng ăn.

II. Tập làm văn (6 điểm)

Trong gia đình, em yêu quý ai nhất? Hãy viết 4-5 câu kể về người đó.

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …….. Lớp: 2……

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 20…. - 20…..

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2 (ĐỀ 5)

Điểm			Nhận xét của giáo viên
Đọc	**Viết**	**Chung**	……
			……
			……

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (5 điểm):

II. Đọc hiểu (5 điểm):

Người học trò cũ

Trước giờ vào lớp, chúng em đang chơi thì có một chú bộ đội đến.

Chú đội chiếc mũ có ông sao trên nền xanh da trời. Chú hỏi thăm cô giáo. Một bạn vào thưa với cô. Cô vội vàng bước ra. Chú bộ đội cũng bước nhanh tới, vội ngả mũ xuống:

- Em chào cô ạ !

Cô giáo bỗng đứng sững lại. Chúng em cũng nín lặng vây quanh.

- Thưa cô, em về thăm sức khỏe của cô ! Cô giáo như chợt nhớ ra:

- À ! Em Thanh ! Em lái máy bay à?.. Em còn nhớ cô ư?

- Thưa cô, dù bao nhiêu năm nữa, dù đi đâu rất xa, em vẫn là học sinh cũ của cô, đã từng được cô dìu dắt, dạy bảo.

(Theo *Phong Thu)*

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. (MĐ1) Khi nhìn thấy cô giáo cũ, chú bộ đội đã làm gì? (0,5 điểm)

A. Bước tới, nhanh nhẹn chào cô giáo

B. Bươc nhanh tới, ngả mũ chào cô giáo

C. Đứng nghiêm, ngả mũ chào cô giáo

Câu 2. (MĐ1) Thái độ của cô giáo ra sao khi gặp người học trò cũ? (0,5 điểm)

A. Không nhớ tên trò, đứng sững lại vì ngạc nhiên

B. Nhớ tên học trò, xúc động vì trò cũ còn nhớ đến cô

C. Nhớ tên trò, hỏi chuyện lái máy bay của trò cũ

Câu 3. (MĐ2) Câu nói cuối bài ("Thưa cô,… dạy bảo.") chứng tỏ điều gì ở người học trò cũ? (0,5 điểm)

A. Biết ơn cô giáo đã nhớ người học trò cũ sau bao năm xa cách

B. Biết ơn cô giáo đã tiếp đón người học trò về thăm trường cũ

C. Biết ơn cô giáo đã từng dìu dắt, dạy bảo mình từ thuở ấu thơ

Câu 4. (MĐ3) Câu tục ngữ nào dưới đây phù hợp nhất với ý nghĩa của câu chuyện? (0,5 điểm)

A. Ăn quả nhớ người trồng cây

B. Học thầy không tày học bạn

C. Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.

Bài 2.(MĐ2) Nối các câu sau với kiểu câu thích hợp: (0,5 điểm)

Chú hỏi thăm cô giáo.	Ai là gì?
Chú bộ đội là học sinh cũ của cô.	Ai làm gì?

Bài 3. (MĐ3) Viết các số từ 1-4 vào ô trống trước những câu sau để tạo thành một câu chuyện. (0,5 điểm)

☐ Hoa vào lớp lấy giẻ lau bảng để giúp Hùng trực nhật.

☐ Hoa đến lớp sớm thấy bạn Hùng đang quét lớp, liền nói: "Mình giúp bạn trực nhật nhé !"

☐ Hùng vội đứng dậy nói với cô giáo: "Thưa cô, em quét lớp còn bạn Hoa giúp em lau bảng đấy ạ !"

☐ Cô giáo bước vào lớp với thái độ rất vui. Cô khen ngợi: "Hôm nay em nào trực nhật lau bảng sạch quá !"

Bài 4. (MĐ2) Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau vào ô trống thích hợp (1 điểm)

Chú **đội chiếc mũ** có **ông sao** trên nền xanh da trời. Chú **hỏi thăm** cô giáo. Một bạn vào thưa với cô. Cô vội vàng **bước** ra. Chú bộ đội cũng bước nhanh tới, vội ngả mũ xuống:

- Em chào cô ạ!

-

Từ chỉ sự vật



.....

.....

.....

.....

Từ chỉ hoạt động



.....

.....

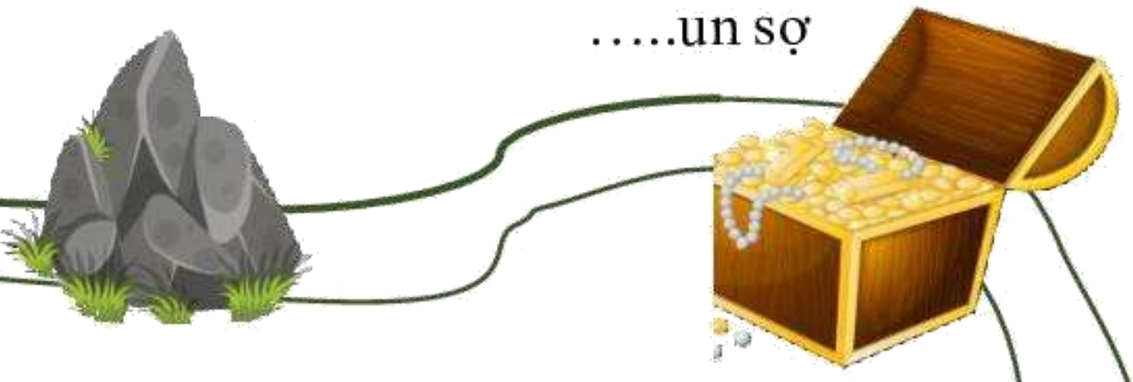
.....

.....

Bài 5. (MĐ2) Trò chơi: Tìm kho báu (1 điểm)

Em hãy điền ***r, d*** hoặc ***gi*** vào mỗi chỗ chấm tại các chướng ngại vật mà Sóc gặp trên đường để giúp Sóc tìm đủ 3 kho báu nhé!





.....un sợ

con .....un



....ừng xanh



.....ừng lại



.....áo viên



....u .....ương

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết

Người học trò cũ

Trước giờ vào lớp, chúng em đang chơi thì có một chú bộ độiđến.

Chú đội chiếc mũ có ông sao trên nền xanh da trời. Chú hỏi thăm cô giáo. Một bạn vào thưa với cô. Cô vội vàng bước ra.



II. Tập làm văn (6 điểm)

Em hãy viết 4-6 câu kể về thầy (cô) giáo mà em yêu quý.

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TIẾNG VIỆT 2 – ĐỀ 6** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc văn bản sau đây:

MÓN QUÀ QUÝ NHẤT

Ngày xưa, ở một gia đình kia có ba anh em trai. Vâng lời cha mẹ, họ ra đi để tự kiếm sống trong một thời gian. Sau một năm, họ trở về. Ai cũng mang về một món quà quý. Người anh thứ hai và người em út biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu. Người anh cả khoác về một tải nặng, không biết ở trong đựng những gì. Sau bữa cơm vui vẻ, người cha hỏi người con cả:

- Bấy lâu nay con đi đâu, làm gì?

- Thưa cha, con đi tìm thầy học những điều hay lẽ phải để dùng trong việc làm ăn hàng ngày.

Nói rồi, anh xin phép cha mở tay nải ra. Mọi người ngạc nhiên: ở trong toàn là sách. Người cha vuốt râu khen:

- Con đã làm đúng. Con người ta, ai cũng cần phải học. Quà của con mang về cho cha là món quà quý nhất.

(Sưu tầm)

Giải nghĩa từ:

Ngọc ngà, châu báu: *Vật rất có giá trị.* ***Tay nải:*** *túi vải có quai đeo.*

Dựa vào bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:

Câu 1. (0,5 điểm) ***Ai biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà châu báu?***

A. Anh cả và anh hai. B. Anh hai và em út. C. Anh cả và em út

Câu 2. (0,5 điểm) ***Người cha quý nhất món quà của ai?***

A. Anh cả B. Anh hai C. Em út



Câu 3. (1 điểm) ***Câu chuyện muốn khuyên ta điều gì?***

A. Cần biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu để cha mẹ vui lòng.

B. Cần đọc nhiều sách để thỏa trí tò mò của bản thân.

C. Cần học nhiều điều hay lẽ phải trong sách để phục vụ cuộc sống.

Câu 4 *(1 điểm).* **Em đã từng làm món quà gì để tặng cho bố mẹ hoặc người thân? Em có cảm xúc như thế nào khi tặng món quà đó?**

Câu 5. (0,5 điểm) Câu **"Ai cũng mang về một món quà quý."** thuộc kiểu câu:

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?

Câu 6. *(0,5 điểm)* ***Viết một câu theo mẫu "Ai làm gì?" để kể về một việc làm em đã giúp bố mẹ.***

Câu 7. (0.5 điểm) Gạch chân các từ chỉ sự vật trong câu dưới đây.

Người anh thứ hai và người em út biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu.

Câu 8 (0,5 điểm). Trò chơi "Bút chì của bạn Sóc"

Con hãy điền vần **iên** hoặc **iêng** và dấu thanh thích hợp vào chỗ chấm trên những chiếc bút chì của bạn Sóc nhé!

ch……. đấu

m…….. bánh

b……. hóa

lười b……



PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xửa ngày xưa ở một ngôi làng nọ, có đôi vợ chồng sinh được bốn người con trai. Một thời gian sau người vợ qua đời, một mình người chồng tần tảo vất vả nuôi các con thơ. Nhưng các con của ông thường xuyên cãi cọ với nhau làm ông rất buồn.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Mọi người trong nhà đều rất yêu con. Con hãy viết một đoạn văn (5 - 7 câu) kể về người thân *(ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em,...)* trong gia đình của con.

Gợi ý:

- Giới thiệu về người thân yêu mà con định kể (Có thể là người thân trong gia đình như ông, bà, bố, mẹ, anh, chị)
- Miêu tả ngoại hình: Con chọn 2, 3 nét nổi bật dưới đây:
  + Dáng người, dáng đi
  + Trang phục thường mặc
  + Nước da, mái tóc, khuôn mặt
  + Mắt, miệng, mũi, trán,...
  + Giọng nói, nụ cười
- Miêu tả tính cách, hoạt động thường ngày
  + Những đặc điểm tính cách nổi bật của người thân (ví dụ: ông của con là người rất điềm đạm)
  + Những sự việc, hành động hàng ngày của người thân
- Kể một số kỉ niệm đẹp của con và người thân
- Nêu cảm nghĩ và tình cảm của con đối với người thân mà con yêu quý.

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TIẾNG VIỆT 2 – ĐỀ 7** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU: Đọc văn bản sau đây:

Ong xây tổ

Các em hãy xem kìa, một bầy ong đang xây tổ. Lúc đầu chúng bám v ào nhau thành từng chuỗi như cái mành mành. Con nào cũng có việc làm. Chú ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hang lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau để những chú khác tiến lên xây tiếp. Những bác ong thợ già, những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra. Chất sáp lúc đầu dính như hồ, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Cả bầy ong làm việc thật đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân thủ kỉ luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm "vôi vữa".

Chỉ vài ba tháng sau, một tổ ong đã được xây xong. Đó là một tòa nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau. Cả đàn ong trong tổ là một khối hòa thuận.

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1 (2 điểm) Nối thông tin ở cột A với thông tin thích hợp ở cột B để nói về công việc của các chú ong khi tham gia xây tổ:

A	B
1. Các bác ong thợ già, những anh ong non	a. Lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra, trộn với nước bọt tạo thành một chất đặc biệt để xây thành tổ.
2. Các chú ong thợ trẻ	b. Dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra.

Câu 2 (0,5 điểm) Qua việc ong xây tổ, ta thấy ong có những đức tính nào?

A. Chăm chỉ, đoàn kết, ngay thẳng.

B. Ngay thẳng, chăm chỉ, tiết kiệm.

C. Chăm chỉ, đoàn kết, có kỉ luật.

Câu 3 (0,5 điểm). Hình ảnh nào dùng để tả tổ ong?

A. Một tòa nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.

B. Một tòa lâu đài nguy nga, lộng lẫy, đầy màu sắc.

C. Một ngôi nhà nhỏ, xinh xăn, đáng yêu với nhiều cửa sổ.

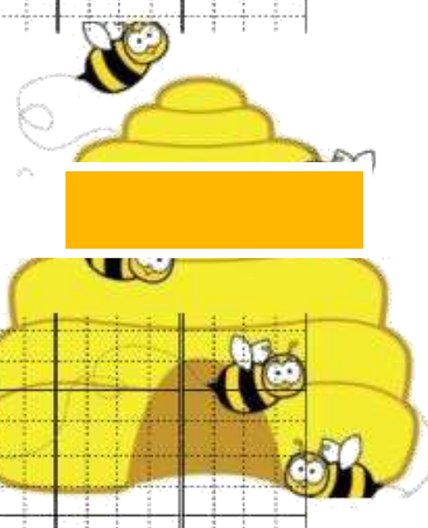
Câu 4 (0,5 điểm). Hãy viết một câu văn nhận xét cách làm việc của bầy ong.

Câu 5. (1 điểm) Gạch dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau:

Các chú ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hang, lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ.

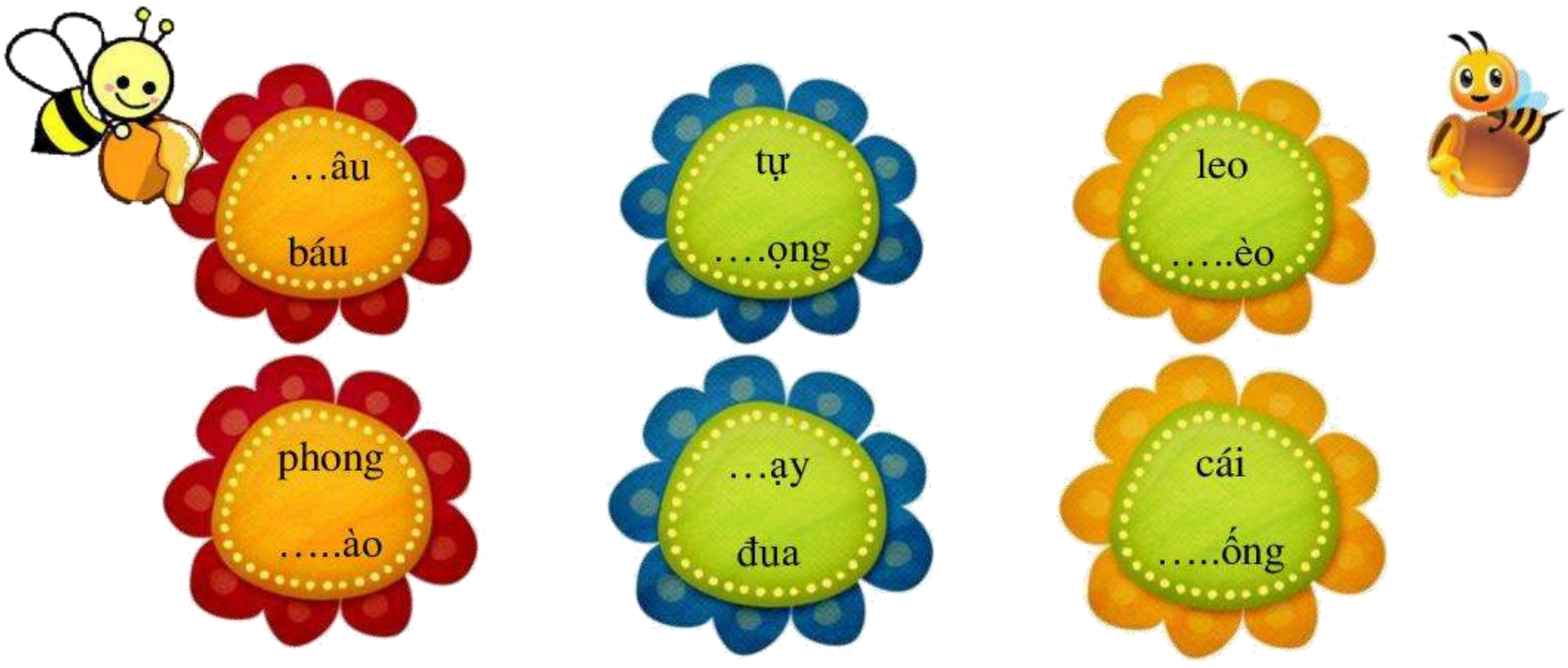
Câu 6. (0,5 điểm) Hãy tìm trong bài và viết lại một câu trong bài theo kiểu *Ai là gì?*

Câu 7 (0,5 điểm). Em yêu thích các chú ong thợ trẻ, các bác ong thợ già hay các anh ong non? Vì sao?



Câu 8 (0,5 điểm). Trò chơi "Mật ngọt hoa thơm"

Một ngày đẹp trời, hai chú Ong gặp những bông hoa xinh đẹp. Các bông hoa sẽ tặng mật ngọt nếu Ong vượt qua được thử thách: điền **ch** hoặc t**r** vào chỗ trống sao cho phù hợp. Con hãy giúp hai bạn Ong chăm chỉ nhé!



PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

Ong xây tổ

Những bác ong thợ già, những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra. Cả bầy ong làm việc thật đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân thủ kỉ luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm "vôi vữa".

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Cả đàn ong trong tổ là một khối hòa thuận. Các bạn trong lớp cũng là một tập thể vững mạnh. Con hãy viết một đoạn văn (5 - 6 câu) giới thiệu về tổ con nhé.

Gợi ý:

- Giới thiệu về tổ mình.
- Tổ con gồm bao nhiêu bạn? Bạn nào là tổ trưởng?
- Tình hình học tập chung của cả tổ như thế nào? Bạn nào học xuất sắc nhất?
- Tình hình hoạt động của lớp con (hoạt động trường, lớp). Các thành viên có đoàn kết hay không
- Cảm nhận của con về tổ của mình.

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TIẾNG VIỆT 2 – ĐỀ 8** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau đây:

CHÓ VÀ MÈO

Chuyện này xảy ra đã lâu lắm rồi. Có một mùa đông lạnh lắm. Trời lạnh như nước đá. Trong rừng các con vật đều đói và rét nên ra sức đi tìm chỗ ẩn náu. Tình cờ thế nào mà bầy chó và bầy mèo cùng tìm ra một cái hang. Cái hang to như một ngôi nhà khổng lồ có đủ chỗ cho đủ cả họ hàng nhà chó và họ hàng nhà mèo trú ngụ.

- Chính ta là người đầu tiên tìm ra cái hang này. Nó sẽ mang tên của ta và thuộc quyền cai quản của họ nhà mèo! – Vua mèo trịnh trọng tuyên bố.

- Làm gì có chuyện đó, chính ta mới là người đến trước! – Vua chó khẳng định.

- Vậy thì phải đánh nhau để phân thắng bại! – Vua mèo hét lên.

Và thế là chiến tranh giữa loài chó và loài mèo nổ ra. Cuộc chiến còn kéo dài đến ngày nay. Đó là chiến tranh vô nghĩa.

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1 (1 điểm): Vì sao các con vật đều phải đi tìm chỗ ẩn náu?

A. Vì trời quá nóng. B. Vì chúng bị đói. C. Vì chúng bị đói và rét

Câu 2 (1 điểm): Chuyện gì xảy ra khi bầy chó và mèo cùng tìm đến một cái hang?

A. Chúng kí thỏa thuận để thống nhất chỗ ở.

B. Chúng tranh nhau nơi ở, không bên nào chịu nhường bên nào nên đánh nhau.

C. Chúng bàn bạc cùng nhau để phân chia nơi ở.



Câu 3 (1 điểm). Câu chuyện trên nhằm giải thích với chúng ta điều gì?

A. Loài chó và loài mèo vốn rất ghét nhau, hay đánh nhau.

B. Chó và mèo là những con vật rất thông minh.

C. Chó và mèo là những con vật rất thân thiết.

Câu 4 (1 điểm). Theo em tại sao tác giả lại cho đó là cuộc chiến vô nghĩa?

A. Vì không cần tranh giành, đánh nhau, cái hang vẫn đủ chỗ cho cả hai loài.

B. Vì đánh nhau vẫn không giải quyết được gì.

C. Cả hai ý trên.

Câu 5 (0,5 điểm). Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì? Hãy chia sẻ bằng 1 – 2 câu nhé.

Câu 6 (0,5 điểm). Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi *Ai (cái gì / con gì)*, gạch hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi *là gì?* trong câu sau:

Ta là người đầu tiên tìm ra cái hang này.

Câu 7 (0,5 điểm) Tìm từ trái nghĩa với từ gạch chân trong câu sau:

Và thế là <u>chiến tranh</u> giữa loài chó và loài mèo nổ ra

Câu 8 (0,5 điểm). Câu đố



PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

Chó và mèo

Trời lạnh như nước đá. Trong rừng các con vật đều đói và rét nên ra sức đi tìm chỗ ẩn náu. Tình cờ thế nào mà bầy chó và bầy mèo cùng tìm ra một cái hang. Cái hang to như một ngôi nhà khổng lồ có đủ chỗ cho đủ cả họ hàng nhà chó và họ hàng nhà mèo trú ngụ.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn từ 4 – 6 câu kể về một giờ học thú vị tại ngôi trường em đang theo học.

Gợi ý:

- Giới thiệu về tiết học: Đó là tiết học của môn gì? Học bài nào? Không khí buổi học ra sao?
- Miêu tả lớp trước khi vào tiết học:
  + Thầy cô giáo bước vào lớp.
  + Học sinh chào thầy cô.
  + Quá trình thầy cô giới thiệu bài học.
- Miêu tả các hình ảnh trong khi học:
  + Các hoạt động trong tiết học
  + Hoạt động con ấn tượng nhất
- Nêu cảm nghĩ về tiết học.

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TIẾNG VIỆT 2 – ĐỀ 9** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau đây:

MÙA THU TRONG TRẺO

Mùa thu, bầu trời tự nhiên cao bổng lên và xanh trong. Một màu xanh trứng sáo ngọt ngào, êm dịu. Vắng hẳn những đám mây đen thường ùn ùn kéo lên từ phía chân trời mỗi buổi chiều hè oi bức và vì thế, những trận mưa ào ạt cũng thưa đi. Con sông chảy qua đầu làng Thanh thôi sủi bọt đục ngầu, ào ạt xô đẩy những đám củi rêu bèo bọt, chảy về xuôi. Giờ nó lắng lại, chỉ lăn tăn gợn sóng, vỗ nhẹ vào đôi bờ lóc bóc. Cũng có lúc dòng sông như một tấm gương tráng thủy ngân xanh, soi rõ trời cao và những cánh cò trắng muốt vỗ cánh qua sông một cách bình thản. Lúc ấy, mặt trời hệt như một con người sâu sắc, đang mải suy nghĩ điều gì.

Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Họa hoằn mới còn vài lá non xanh, nho nhỏ mọc xòe trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát, nghiêng nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ. Dường như chúng mỏi miệng sau một mùa hè kêu ra rả và bây giờ muốn nghỉ ngơi cho lại sức …

Nguyễn Văn Chương

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1 (1 điểm). Bài văn trên miêu tả cảnh gì ?

A. Bài văn miêu tả cảnh mùa thu.

B. Bài văn miêu tả bầu trời mùa thu.

C. Bài văn miêu tả hồ sen vào mùa thu.



Câu 2 (0,5 điểm). Những chi tiết nào cho thấy vẻ đẹp của mùa thu ?

A. Bầu trời cao, xanh trong,vắng hẳn những đám mây đen và ít mưa rào.

B. Dòng sông trong như một tấm gương tráng thủy ngân xanh, soi rõ trời cao và những cánh cò trắng muốt.

C. Tất cả những chi tiết trên.

Câu 3 (1 điểm). Đọc bài văn trên con cảm nhận được điều gì? Hãy chia sẻ cảm nghĩ của con bằng 1 – 2 câu nhé!

Câu 4 (0,5 điểm). Viết một câu nói về bầu trời mùa thu theo mẫu *Ai(con gì, cái gì) thế nào?*

Câu 5 (0,5 điểm). Tìm từ trái nghĩa với từ được gạch chân trong câu :

Trong hồ <u>rộng</u>, sen đang <u>lụi tàn</u>

Câu 6 (1,5 điểm) . Điền dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong các câu văn sau:

a) Nếu không học tập con người sẽ không hiểu biết không tiến bộ.

b) Họ sẽ sống trong nghèo nàn lạc hậu.

c) Họ sẽ trở nên hung dữ tàn ác.

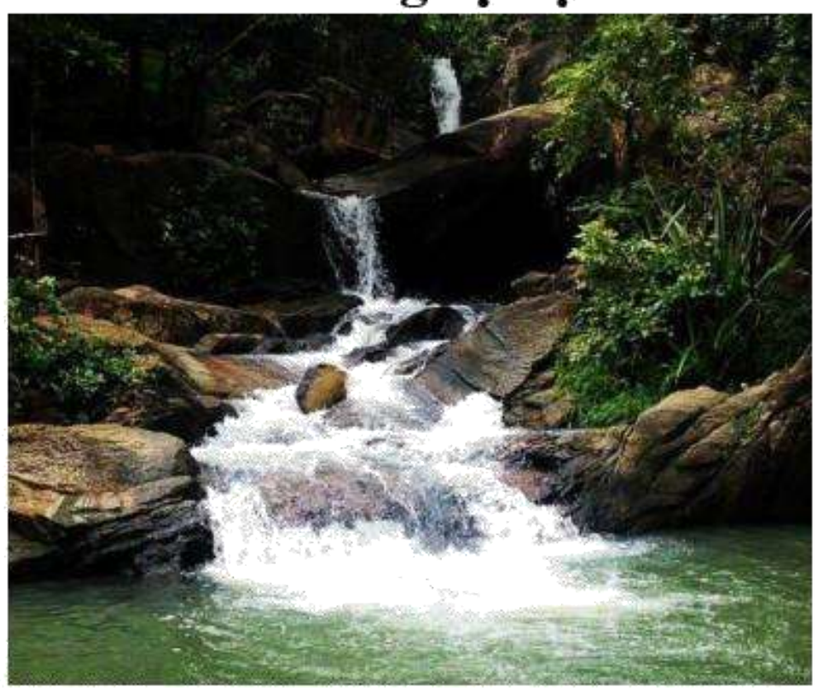


Câu 7 (0,5 điểm). Em hãy điền vào chỗ chấm để nói về vẻ đẹp của mùa thu.

Mùa thu .....

.....

Câu 8 (0,5 điểm). Hoàn thành các câu có sử dụng sự cảm nhận về các giác quan đối với những sự vật sau:



Tôi nhìn thấy .....

.....

Tôi nghe thấy.....

.....



Tôi nhìn thấy .....

.....

Tôi ngửi thấy.....

.....

PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

Mùa thu trong trẻo

Mùa thu, bầu trời tự nhiên cao bổng lên và xanh trong. Một màu xanh trứng sáo ngọt ngào, êm dịu. Vắng hẳn những đám mây đen thường ùn ùn kéo lên từ phía chân trời mỗi buổi chiều hè oi bức và vì thế, những trận mưa ào ạt cũng thưa đi.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Đề bài: Con hãy viết một đoạn văn (5 - 6 câu) tả lại một đồ dùng thân thiết với con.

Gợi ý:



Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TIẾNG VIỆT 2 – ĐỀ 10** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau đây:

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Trên mặt biển rộng, các đoàn thuyền dập dờn những cánh buồm nâu đang lướt nhanh như thuyền trận. Hai thuyền cái bắt đầu bủa lưới, bốn lá cờ hiệu màu nâu phất lên. Đoàn thuyền quân cưỡi sóng vượt ra xa rồi quây thành một vòng vây. Tiếng trống, tiếng gõ sạp nổi lên giòn giã, liên hồi…

Đàn cá bị bao vây dồn đuổi. Vòng vây càng khép chặt, tiếng gõ càng nhộn, càng dày. Một lát sau, hàng chục cánh tay lực lưỡng hì hục kéo lưới lên. Cá bám đầy trên mặt lưới, lấp lánh như ánh bạc. Tiếng reo vang dậy.

Từ mặt lưới, cá chuồn lạch đạch xuống khoang thuyền. Cá thu tròn lẳn, sống lưng xanh đen, bóng nhoáng. Cá chim hai vây xoè ra. Cá mòi vảy trắng li ti như bạc mới. Cá gúng ria trê dài vểnh lên.

Theo ***Nguyễn Thị Cẩm Thạch***

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1 (1 điểm): Bài văn trên miêu tả cảnh gì?

A. Cảnh đoàn thuyền đánh bắt cá ngoài khơi.

B. Cảnh đua thuyền.

C. Cảnh đoàn thuyền đang ra khơi.

Câu 2 (1 điểm): Những loại thuyền nào tham gia vào việc đánh cá ?

A. Thuyền quân, thuyền trận

B. Thuyền quân, thuyền cái

C. Thuyền trận, thuyền cái, thuyền quân

Câu 3 (1 điểm): Trong lúc đánh cá, thuyền cái có nhiệm vụ gì ?

A. Phất cờ hiệu

B. Bao vây đàn cá

C. Bủa lưới và ra hiệu cho thuyền quân



Câu 4 (0,5 điểm): Chi tiết nào cho thấy đoàn thuyền đánh được nhiều cá ?

A. Hàng chục cánh tay lực lưỡng hì hục kéo cá lên.

B. Cá bám đầy trên mặt lưới, lấp lánh như bạc.

C. Cả hai chi tiết trên.

Câu 5 (1 điểm): Trong câu : "Đoàn thuyền quân cưỡi sóng vượt ra xa rồi quây thành một vòng vây." có mấy từ chỉ sự vật ? Đó là những từ nào?

A. Hai từ. Đó là :……

B. Ba từ. Đó là : ……

C. Bốn từ. Đó là : ……

Câu 6 (0,5 điểm) : Gạch chân dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi "cái gì?" trong câu sau :

Tiếng trống, tiếng gõ sạp nổi lên giòn giã liên hồi.

Câu 7 (0,5 điểm): Đặt 1 câu theo kiểu *Ai làm gì*? để nói về đoàn thuyền đánh cá.

Câu 8 (0,5 điểm). Tìm các từ ngữ bị giấu trong bảng dưới đây (theo hàng ngang, hàng dọc, hàng chéo) rồi điền vào chỗ trống:

Các loài cá có trong bài văn trên là: ……

……

G	B	T	R	B	L	Ợ	I
B	Ò	C	Â	G	U	Ế	Y
Ư	T	H	U	Ư	N	C	H
I	Đ	U	S	Ừ	C	Ê	V
Ô	E	Ồ	H	K	H	R	N
M	H	N	R	M	I	Ắ	G
Â	C	Á	D	L	M	Ò	I
G	Ú	N	G	Ý	X	T	S

PHẦN II. VIẾT

1. Chính tả (15 phút - 4 điểm)

Đoàn thuyền đánh cá

Từ mặt lưới, cá chuồi lạch đạch xuống khoang thuyền. Cá thu tròn lẳn, sống lưng xanh đen, bóng nhoáng. Cá chim hai vây xoè ra. Cá mòi vảy trắng li ti như bạc mới. Cá gúng ria trê dài vểnh lên.

2. Tập làm văn (25 phút – 6 điểm)

Đề bài: Năm nay em đã học lớp 2, đã giúp ông bà, bố mẹ một số công việc vừa sức. Em hãy viết một đoạn văn (5 - 6 câu) kể về một sô việc làm ở nhà của em.